

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban bí thư về “*nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy*”;
 - Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về “*phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*”;
 - Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW, ngày 12/12/2018, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về “*chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*”;
 - Căn cứ Quy chế số 04-QC/TU, ngày 06/4/2020 của Tỉnh ủy về “*quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020*”;
 - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

A- PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ

Trong Quy định này, quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; miễn nhiệm cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

1.1. Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận, đoàn thể, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.3. Phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ.

2.1. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ và công tác cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 3. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (*kể cả các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*) theo các nội dung quy định tại Điều 1, Quy định này và phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và phối hợp quản lý các chức danh cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang cấp tỉnh theo quy chế phối hợp và phân cấp quản lý; đồng thời, phân công, phân cấp cho Thường trực Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cấp ủy, tổ chức đảng quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong công tác cán bộ và các chức danh cán bộ khác.

3. Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của cán bộ đó xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể và cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Bộ Chính trị về nhân sự ứng cử chức danh Bí thư Tỉnh ủy.

3. Trình Ban Bí thư về nhân sự ứng cử các chức danh Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Căn cứ quy định của Trung ương, thảo luận và quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

7. Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; giới thiệu Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trong số Đại biểu quốc hội tỉnh để Đảng đoàn Quốc hội xem xét quyết định; tham gia ý kiến về nhân sự ứng cử chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

Điều 5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh những vấn đề về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và quyết định:

3.1. Tuyển chọn, đánh giá, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, bố trí, phân công công tác, giới thiệu ứng cử, chỉ định, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ nêu tại Mục I, Phụ lục 1, ban hành theo Quy định này (*trừ các nội dung công việc ủy quyền cho cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện*); kỷ luật cán bộ và một số vấn đề quan trọng khác về công tác tổ chức cán bộ như bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, kê khai và giám sát kê khai tài sản, thu nhập... đối với các chức danh cán bộ nêu tại Mục I, Mục II, Phụ lục 1, ban hành kèm theo Quy định này. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.2. Chỉ định Bí thư, phó Bí thư Đảng đoàn, Ban cán sự đảng HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

3.3. Chuẩn bị nhân sự, tham mưu Tỉnh ủy trình Bộ Chính trị ứng cử chức danh Bí thư Tỉnh ủy; trình Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Phó Bí thư Tỉnh

ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh. Giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nhân sự bổ sung Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3.4. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương.

3.5. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (*noi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn*) ở các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

3.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

3.7. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương nêu tại Mục I, Phụ lục 1, ban hành kèm theo Quy định này.

3.8. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các danh hiệu: Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Quân công hạng Nhất trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định

3.9. Xem xét, kết luận về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.10. Xem xét, quyết định các nội dung công tác thi đua khen thưởng theo đúng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3.11. Xây dựng trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư phê duyệt quy hoạch các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Đồng thời, chỉ đạo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, đoàn

thể cấp tỉnh và tương đương xây dựng, phê duyệt và thực hiện quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

Điều 6. Thường trực Tỉnh ủy

1. Chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết, gồm:

2.1. Quyết định đánh giá, bổ trí, giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ nêu tại Mục II, Phụ lục 1, ban hành kèm theo Quy định này *(trừ các nội dung công việc ủy quyền cho cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện)*.

2.2. Quyết định thẩm tra, xác minh về vấn đề chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về công tác tổ chức cán bộ *(bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, kê khai tài sản, thu nhập...)* đối với các chức danh cán bộ nêu tại Mục I và Mục II, Phụ lục 1, ban hành kèm theo Quy định này.

2.3. Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc *(trừ các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*.

2.4. Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các hội cấp tỉnh *(trừ các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*.

2.5. Hiệp y về công tác cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc ngành dọc Trung ương quản lý, bổ nhiệm nêu tại Mục II, Phụ lục 1, ban hành kèm theo Quy định này.

2.6. Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương; nghỉ hưu, việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Chỉ đạo, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ, chính sách cán bộ theo quy định.

2.7. Xem xét, quyết định các nội dung công tác thi đua khen thưởng theo đúng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2.8. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, chỉ định, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức,

cách chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quyết định trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ đạo tổ chức thi tuyển, tuyển chọn các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng quy định.

2.9. Nhận xét, đánh giá và phân loại cán bộ đối với cấp phó các ban đảng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Đắk Lắk; Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh; Phó Giám đốc Công an tỉnh (*trừ các đồng chí cấp trưởng, cấp phó là Tỉnh ủy viên thì thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

2.10. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Những nội dung nêu trên nếu có vấn đề phức tạp, có ý kiến khác nhau hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 7. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

I- CÁC HUYỆN ỦY, THỊ ỦY, THÀNH ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY

1. Ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố

1.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về số lượng ủy viên ban chấp hành và nhân sự ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, thảo luận và quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

1.5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố.

1.6. Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để hội đồng nhân dân cùng cấp bầu; tham

gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trước khi ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy quyết định giới thiệu để hội đồng nhân dân cùng cấp bầu.

1.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

2. Ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy quyết định phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch và phê duyệt quy hoạch đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy (*trừ bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố*), phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực huyện ủy, thị ủy, thành ủy; ban thường vụ thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, bổ trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Chuẩn bị nhân sự để huyện ủy, thị ủy, thành ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy; giới thiệu nhân sự đề nghị Thường trực Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để HĐND cùng cấp bầu.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bổ trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá, kết luận về tiêu chuẩn chính trị; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ công tác tại địa phương thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (*trừ các nội dung công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tại Tiết 2.1, Điểm 2, Khoản I, Điều 7, Quy định này*).

2.4. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch chức danh bí thư, phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố.

Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh ủy viên ban chấp hành đảng bộ

huyện, thị xã, thành phố; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy; các chức danh theo phân cấp quản lý.

2.5. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với cấp ủy trực thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

2.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.7. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các tổ chức đảng trực thuộc; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc. Chỉ định (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ tổ chức đảng trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư các tổ chức đảng trực thuộc.

2.8. Tham gia ý kiến với các cơ quan thuộc ngành dọc về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng; chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố; Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh về nhân sự đồn trưởng, đồn phó, chính trị viên các đồn biên phòng đóng quân trên địa bàn; Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng, phó trưởng công an các huyện, thị xã, thành phố.

II- ĐẢNG ỦY CÔNG AN, QUÂN SỰ, BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH

1. Chịu trách nhiệm trước cấp trên, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của đảng ủy ngành dọc cấp trên, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định phân công công tác, nhận xét, đánh giá, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, quy hoạch và phê duyệt quy hoạch đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy (trừ bí thư, phó bí thư đảng ủy).

3. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

4. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; đảng ủy thảo luận và quyết định:

- Nhận xét, đánh giá, kết luận về tiêu chuẩn chính trị; quy hoạch, đào tạo, bồi

đưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Đề nghị quy hoạch, bổ trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá, kết luận về tiêu chuẩn chính trị; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy hoặc thuộc ngành dọc Trung ương quyết định (*trừ các nội dung công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tại Điểm 2, Khoản II, Điều 7, Quy định này*).

5. Quyết định ủy quyền cho ban thường vụ đảng ủy và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc.

6. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ các tổ chức đảng trực thuộc; ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư ban chấp hành các tổ chức đảng trực thuộc.

7. Chủ trì, phối hợp trao đổi ý kiến với ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố; nhân sự đồn trưởng, chính trị viên, đồn phó các đồn biên phòng; nhân sự trưởng, phó trưởng công an huyện, thị xã, thành phố, phân tích thảo luận những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Khi điều động, luân chuyển cán bộ của ngành đến nhận công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ trưởng công an, chỉ huy trưởng cơ quan quân sự huyện, thị xã, thành phố thuộc diện phải cơ cấu ủy viên ban thường vụ cấp ủy huyện, thị xã, thành phố thì đồng thời với việc quyết định điều động, bổ nhiệm cán bộ, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh chủ động làm việc trao đổi ý kiến, phối hợp, cung cấp hồ sơ đề cấp ủy huyện, thị xã, thành phố kịp thời có văn bản đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy không cần phải thực hiện quy trình nhân sự.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc.

III- ĐẢNG ỦY KHỎI CÁC CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH

1. Ban chấp hành đảng bộ khối

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về số lượng ủy viên ban chấp hành và nhân sự ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ đảng ủy khối.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và Tỉnh ủy, thảo luận và quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

1.4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy; bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy khối.

1.5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ khối.

1.6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại trong phạm vi phụ trách.

2. Ban thường vụ đảng ủy khối

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền quyết định phân công công tác, nhận xét, đánh giá, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, quy hoạch và phê duyệt quy hoạch đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy khối (*trừ bí thư, phó bí thư đảng ủy*).

2.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ khối.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực đảng ủy; ban thường vụ đảng ủy thảo luận và quyết định:

- Nhận xét, đánh giá, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc cơ quan đảng ủy khối theo phân cấp quản lý.

- Đề nghị kết luận về tiêu chuẩn chính trị, quy hoạch, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy công tác chuyên trách tại cơ quan đảng ủy khối (*trừ các nội dung công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tại Tiết 2.1, Điểm 2, Khoản III, Điều 7, Quy định này*).

2.4. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các tổ chức đảng trực thuộc; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ tổ chức đảng trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư ban chấp hành các tổ chức đảng trực thuộc.

2.5. Tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử và hiệp y bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ, đảng

viên công tác và sinh hoạt đảng trong đảng ủy khối.

Điều 8. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành và các hội cấp tỉnh (các tổ chức, hội cấp tỉnh được hỗ trợ biên chế, cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động) không có ban cán sự đảng, đảng đoàn; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Theo đề nghị của Bí thư ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tập thể Ban cán sự đảng thảo luận và quyết định:

- Các đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy; tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt Nhà nước.

- Giới thiệu nhân sự là cán bộ đã nghỉ hưu hoặc đang công tác trong hệ thống chính trị tỉnh tham gia hội cấp tỉnh (*đứng ra lập hội, làm người đứng đầu các hội và các hoạt động khác có liên quan*). Trường hợp là cán bộ đã nghỉ hưu hoặc đang công tác thuộc chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

- Nhận xét, đánh giá và phân loại cán bộ đối với Giám đốc, Phó Giám đốc sở; Trưởng, Phó ban, ngành cấp tỉnh và tương đương; Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội đặc thù cấp tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh; Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước trong các công ty cổ phần do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc địa phương quản lý và các chức danh khác được phân cấp quản lý.

- Có ý kiến với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ trong bộ máy các cơ quan Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; tham gia ý kiến về nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch

ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

1.3. Lãnh đạo Chủ tịch UBND tỉnh thể chế hóa về mặt nhà nước các quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2. Theo đề nghị của Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc trưởng các ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn thảo luận và quyết định việc đánh giá, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

2.3. Theo đề nghị của Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ các chức danh cán bộ trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; tham gia ý kiến nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.4. Lãnh đạo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thể chế hóa về mặt nhà nước các quyết định về nhân sự thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và của Đảng đoàn HĐND tỉnh.

3. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh (nơi không có ban cán sự đảng)

3.1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

3.2. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của bí thư ban cán sự đảng, thủ trưởng cơ quan; tập thể ban cán sự đảng, lãnh đạo sở, ban, ngành thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức, miễn nhiệm, cho thôi chức vụ, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ (*trưởng, phó phòng, ban và tương đương trở xuống*) được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan

ra quyết định về mặt Nhà nước.

- Kiến nghị, đề xuất quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức, miễn nhiệm, cho thôi chức vụ, đình chỉ chức vụ, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của ngành dọc cấp trên.

3.3. Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp trao đổi ý kiến với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy về bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó các tổ chức ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo (nơi không có ban cán sự đảng) phân tích những ý kiến khác nhau, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (Trường hợp ý kiến của ban cán sự đảng và ban thường vụ cấp ủy cấp huyện về cán bộ khác nhau thì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định).

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các hội cấp tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

4.1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

4.2. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các hội quần chúng cấp tỉnh; của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, người đứng đầu các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các hội cấp tỉnh; thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, giới thiệu ứng cử; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Kiến nghị, đề xuất quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

4.3. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy quản lý cán bộ công đoàn chuyên trách tại liên đoàn lao

động các huyện, thị xã, thành phố.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA TỈNH ỦY TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 9. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, trước hết là phối hợp với các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, giới thiệu ứng cử, chỉ định đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện quy hoạch để đảm nhiệm các chức danh này.

3. Trình hoặc giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thẩm định các vấn đề về cán bộ, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; cử cán bộ, công chức, viên chức đi học cao cấp lý luận chính trị và cử cán bộ, công chức, viên chức khỏi đảng, đoàn thể đi học sau đại học, đồng thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy biết (*trừ các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy*).

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời, tùy theo chức danh cán bộ để gửi văn bản xin ý kiến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp, đề xuất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

bổ nhiệm một số chức danh cán bộ nêu tại Mục IV, Phụ lục 1, ban hành kèm theo Quy định này ở các sở, ban, ngành và cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

7. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền giải quyết một số vấn đề cụ thể về công tác cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

7.1. Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng; tuyển dụng, xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện, viên chức thành công chức; nâng ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh ủy theo phân cấp. Giải quyết một số chế độ chính sách đối với cán bộ theo sự ủy quyền của Thường trực Tỉnh ủy.

7.2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tuyển sinh theo quy hoạch và chỉ tiêu được phân bổ. Trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt danh sách cử cán bộ đương chức và dự nguồn diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Quốc phòng và Quân khu 5.

7.3. Thẩm định, ký quyết định phê duyệt danh sách cử cán bộ tham gia các lớp Trung cấp, Cao cấp Lý luận chính trị - hành chính, Trung cấp Thanh vận, Trung cấp Phụ vận theo kế hoạch đã được phê duyệt. Ký các quyết định cử cán bộ dự nguồn theo quy hoạch đi đào tạo, bồi dưỡng tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh theo ủy quyền của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

7.4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quy hoạch cán bộ; thẩm định và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; đồng thời, tham mưu thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng gắn với quy hoạch đội ngũ cán bộ của đảng bộ theo phân cấp.

7.5. Quản lý và kiểm tra, giám sát việc thực hiện biên chế ở khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Ký các quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức ngoài tỉnh về công tác và điều động, chuyển chuyển cán bộ, công chức, viên chức ra ngoài tỉnh đối với cán bộ công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể.

- Căn cứ quyết định công nhận kết quả thi tuyển/ xét tuyển của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ký quyết định tuyển dụng và xếp bậc lương theo quy định; ban hành quyết định tập sự; xem xét, quyết định bổ nhiệm vào ngạch tương ứng sau thời gian tập sự đối với công chức, viên chức tại các vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ.

- Trên cơ sở nhu cầu, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, ký văn bản thỏa thuận thống nhất cho các cơ quan, đơn vị ký hợp đồng lao động làm việc tại các vị trí thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ (*lái xe, lễ tân - phục vụ*).

- Thỏa thuận để thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức.

7.6. Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định kết nạp đảng viên các trường hợp đặc biệt theo quy định của Trung ương.

7.7. Thông báo một số nội dung về công tác cán bộ theo nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

8. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Hướng dẫn việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

9. Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy ký các quyết định bổ nhiệm ngạch, nâng lương, cho hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

10. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

11. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền ký xác nhận quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

12. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 10. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

2. Phối hợp thẩm định nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử và hiệp y bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử (*kể cả khi điều động, bổ nhiệm cán bộ giữ các chức vụ tương đương*) đối với các chức danh thuộc thẩm

quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham gia thẩm định nhân sự đề cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm đối với các chức danh cán bộ nêu tại Mục IV, Phụ lục 1, ban hành kèm theo Quy định này.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy có liên quan xem xét cho ý kiến về việc giới thiệu nhân sự bầu bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

B- BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Chương IV

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 11. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh cán bộ.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

1. Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm.

Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì phải báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 02 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 13. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, các nghị quyết, quy định, quy chế của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và quy định tại Phụ lục 2, ban hành kèm theo Quy định này.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Chương V.

THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Điều 14. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

Điều 15. Điều kiện bổ nhiệm

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chính trị và tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

3. Tuổi bổ nhiệm: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật.

Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng 01 năm kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

Chương VI

QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC TỈNH ỦY VÀ VIỆC PHÂN CẤP BỔ NHIỆM CÁN BỘ CHO CẤP DƯỚI

Điều 16. Bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền huyện, thị xã, thành phố và cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng đã được quy định, các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ định; không

phải báo cáo xin chủ trương.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân thì ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương, số lượng, dự kiến phân công lĩnh vực công tác đối với cán bộ và dự kiến nguồn nhân sự (*tại chỗ hay ở ngoài*) trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Điều 17. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp cho ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn

Ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan căn cứ vào Điều 13 của Quy định này cụ thể hóa quy trình, thủ tục bổ nhiệm đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý và hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

Chương VII

BỔ NHIỆM LẠI

Điều 18. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, tái cử theo quy định, phải xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử hay không tái ứng cử.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: Sức khỏe không bảo đảm, uy tín giảm sút, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, ngành, địa phương, bảo đảm ổn định và hiệu quả, thiết thực.

Điều 19. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho các đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quyết định trong phạm vi phụ trách; ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quyết định công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, Trường Chính trị tỉnh, Báo Đắk Lắk và các trường hợp hiệp y bổ nhiệm lại đối với cán bộ của ngành dọc.

Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy tham mưu, kịp thời phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm, như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 02 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 02 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét. Nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (*bằng phiếu kín*), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

- Những trường hợp đến thời điểm bổ nhiệm lại không còn đủ thời gian công tác 5 năm chưa đạt chuẩn theo quy định, nhưng trong thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bản thân và gia đình có truyền thống cách mạng thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu hoặc không bổ nhiệm lại, không kéo dài thời gian giữ chức vụ theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước.

4. Cán bộ đến thời điểm bổ nhiệm lại nhưng đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, thì cấp có thẩm quyền phải căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, sự phấn đấu rèn luyện từ khi kỷ luật đến thời điểm bổ nhiệm lại để xem xét tiếp tục bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Cán bộ không được bổ

nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác.

Điều 21. Thủ tục bổ nhiệm lại

1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (*thành phần như nêu tại Bước 4, Điểm 2.1, Khoản 2, Mục II, Phụ lục 2, Quy định này*).

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không. Tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, bỏ phiếu kín quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Cán bộ được trên 50% số người được triệu tập ở các hội nghị đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bổ nhiệm lại, trong đó có bản nhận xét đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ trong thời gian bổ nhiệm.

Chương VIII

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 22. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, từng tổ chức; đồng thời bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 23. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ

1. Đối tượng: Cán bộ được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh và địa phương.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quyết định tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với người đứng

đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi đi và nơi đến*) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 24. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ; Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

- Lập danh sách cán bộ cần điều động.
- Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

1.2. Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại Điểm 2.2, Khoản 2, Mục II, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ; Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Quy trình biệt phái: Ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến, nguyện vọng.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 26. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái, sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan đề xuất chế độ, chính sách cụ thể.

C- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 453-QĐ/TU, ngày 09/02/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy định này.

Điều 28. Căn cứ Quy định này, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quy định cụ thể quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

Điều 29. Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương, Vụ Địa phương II tại Đà Nẵng (để báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để báo cáo),
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Bùi Văn Cường

PHỤ LỤC 1
CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TRỰC TIẾP QUYẾT ĐỊNH HOẶC PHÂN CẤP; CHỨC DANH CÁN BỘ
CẦN CÓ SỰ THẨM ĐỊNH NHÂN SỰ CỦA CÁC CƠ QUAN
CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY
(kèm theo Quy định số 22 - QĐ/TU, ngày 28/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

1. Các cơ quan cấp tỉnh

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Bí thư, phó bí thư các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Tỉnh ủy và tương đương; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.
- Giám đốc, phó giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và tương đương.
- Chủ tịch: Hội Chữ thập đỏ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật, Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật, Hội Luật gia, Hội Nhà báo.
- Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cấp trưởng, cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.
- Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Đắk Lắk; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.
- Phối hợp với cấp có thẩm quyền ngành dọc cấp trên để quản lý:
 - + Giám đốc: Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; cục trưởng: Cục thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh và các chức danh trưởng các đơn vị ngành dọc khác đứng chân trên địa bàn tỉnh.
 - + Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

2. Các huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy.

- Chủ tịch hội đồng nhân dân và chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Phối hợp với ngành dọc Trung ương quản lý các chức danh:

+ Chỉ huy trưởng, chính ủy, phó chỉ huy trưởng, phó chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

+ Giám đốc, phó giám đốc Công an tỉnh.

+ Chỉ huy trưởng, chính ủy, phó chỉ huy trưởng, phó chính ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

II- CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ỦY QUYỀN THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

1. Các cơ quan cấp tỉnh

- Các đồng chí ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

- Phối hợp với ngành dọc cấp trên quản lý: Phó Giám đốc: Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Phó Cục trưởng: Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk và các chức danh cấp phó các đơn vị ngành dọc khác đứng chân trên địa bàn tỉnh.

- Phó Chủ tịch: Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch các hội đặc thù, các hội nghề nghiệp tương đương trưởng, phó sở, ban ngành tỉnh trở lên.

- Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân; cấp phó các đơn vị sự nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp trưởng, cấp phó các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước trực thuộc sở, ban, ngành có phụ cấp chức vụ trên 0,7; giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc địa phương quản lý (trừ các chức danh nêu tại Mục I, Phụ lục này).

- Trưởng, phó, thành viên các ban chỉ đạo chuyên trách do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập (nếu có).

2. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy

Phó chủ tịch hội đồng nhân dân; phó chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

III- CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DO CÁC CẤP ỦY, BAN CÁN SỰ ĐẢNG, ĐẢNG ĐOÀN TRỰC THUỘC TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN; CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, CÁC HỘI CẤP TỈNH (NƠI KHÔNG CÓ BAN CÁN SỰ ĐẢNG, ĐẢNG ĐOÀN) QUYẾT ĐỊNH

1. Các chức danh cán bộ do các huyện ủy, thị ủy, thành ủy quyết định

- Ủy viên ban chấp hành các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.
- Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban, phó trưởng ban, chánh văn phòng, phó chánh văn phòng, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy; giám đốc, phó giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thị xã, thành phố (*trừ các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nêu tại Mục I và Mục II, Phụ lục này*).
- Cấp trưởng, cấp phó các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phòng ban chuyên môn huyện, thị xã, thành phố.
- Trưởng ban, phó trưởng ban chuyên trách hội đồng nhân dân, chánh văn phòng, phó chánh văn phòng hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.
- Cấp trưởng, cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, thị xã, thành phố (*trừ các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nêu tại Mục I và Mục II, Phụ lục này*).
- Chủ tịch hội chữ thập đỏ và các tổ chức, các hội được Nhà nước hỗ trợ biên chế, cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động hoạt động trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.
- Phối hợp với ngành dọc cấp trên quản lý các chức danh cán bộ: Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên Ban chỉ huy Quân sự; trưởng công an, phó trưởng công an huyện, thị xã, thành phố; đồn trưởng, đồn phó, chính trị viên các đồn biên phòng đóng quân trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (*trừ các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nêu tại Mục I và Mục II, Phụ lục này*).
- Trưởng, phó, thành viên các ban chỉ đạo do ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy có chủ trương thành lập (*nếu có*).
- Phối hợp với ngành dọc cấp trên quản lý các chức danh cán bộ: Chánh án, phó chánh án tòa án nhân dân; viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân; chi cục trưởng, chi cục phó chi cục thi hành án dân sự; giám đốc kho bạc nhà nước, bảo

hiểm xã hội; chi cục trưởng chi cục thuế, chi cục thống kê; giám đốc, phó giám đốc các ngân hàng và các chức danh cấp trưởng, cấp phó các đơn vị ngành dọc khác đứng chân trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các tổ chức đảng trực thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy. Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Các chức danh cán bộ do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định

- Cấp phó các đơn vị sự nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp trưởng, cấp phó các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước trực thuộc sở, ban, ngành có phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở xuống.

- Trưởng, phó, thành viên các ban chỉ đạo do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và các chức danh cán bộ khác trong phạm vi phụ trách (*trừ các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nêu tại Mục I và Mục II, Phụ lục này*).

3. Các chức danh cán bộ do Đảng ủy Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh; Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các hội cấp tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh quyết định

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Các chức danh cán bộ khác trong phạm vi phụ trách (*trừ các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nêu tại Mục I và Mục II, Phụ lục này*).

IV- CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ CẦN CÓ SỰ THẨM ĐỊNH NHÂN SỰ CỦA BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY, CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC KHÁC CỦA TỈNH ỦY CÓ LIÊN QUAN

Các cơ quan gửi hồ sơ, văn bản xin ý kiến Ban Tổ chức Tỉnh ủy, tùy theo trường hợp cụ thể Ban Tổ chức Tỉnh ủy xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và trả lời, không phải trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt, gồm:

- Ủy viên thường trực Mặt trận và ủy viên ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

- Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh.

- Trưởng phòng cấp tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay.

Đối với các chức danh cán bộ nêu trên, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử nghiên cứu ý kiến thẩm định về nhân sự của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các đơn vị liên quan để xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định của mình.

V- PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁN BỘ ĐÃ THÔI GIỮ CHỨC VỤ HOẶC NGHỈ HƯU

1. Nội dung quản lý

Cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thì khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu vẫn phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến (*trừ trường hợp thôi giữ chức vụ, được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội (*chủ tịch, phó chủ tịch và tương đương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*); người đứng đầu các hội cấp tỉnh.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau

- Các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Sỹ quan cấp tướng lực lượng vũ trang.

2.2. Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định nêu tại Mục I, Phụ lục này.

2.3. Lãnh đạo các ban đảng và ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh khi còn đang công tác do Thường trực Tỉnh ủy quy định nêu tại Mục II, Phụ lục này.

Hồ sơ, lý lịch gốc của cán bộ có chức danh nêu tại Mục I, Mục II, Phụ lục

này quản lý tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2.4. Đối với các trường hợp thôi giữ chức vụ và được phân công, bố trí công tác khác thì do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ quyết định theo hướng dẫn.

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ
ỨNG CỬ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ
(kèm theo Quy định số 22-QĐ/TU, ngày 28/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH THUỘC DIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ VÀ BỔ SUNG CẤP ỦY, THƯỜNG VỤ CẤP ỦY TỈNH, ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA, CHỦ NHIỆM, PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Thực hiện theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về “*Phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*”.

II- TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY TRỰC TIẾP QUẢN LÝ

Căn cứ nhu cầu công tác, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các ban và cơ quan trực thuộc tỉnh, ban thường vụ hoặc ban chấp hành đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*gọi chung là tập thể lãnh đạo*) thực hiện các bước sau:

1. Trình Thường trực Tỉnh ủy (*bằng văn bản*) về chủ trương, số lượng và dự kiến phân công lĩnh vực công tác (*trong hoặc ngoài đơn vị*) đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm (*không nêu tên nhân sự cụ thể*). Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định về chủ trương trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.

2. Thực hiện quy trình nhân sự sau khi được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương:

2.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị tiến hành quy trình nhân sự (*trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy*).

a. *Bước 1:* Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nguồn cán bộ trong quy hoạch, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ thảo luận và đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

Thành phần: Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ; ở sở, ban, ngành tỉnh là người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đảng đoàn, ban cán sự đảng (*Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh,*

Tòa án nhân dân tỉnh).

b. Bước 2: Tập thể lãnh đạo thảo luận và thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Ở huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là ban chấp hành; ở cấp tỉnh là tập thể lãnh đạo mở rộng gồm: ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, thường vụ đảng ủy, trưởng phòng và tương đương trở lên (*đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành*).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người (*đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong quy hoạch*) cho một chức danh *trong cơ cấu đã được quyết định*; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

c. Bước 3: Tập thể lãnh đạo, căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ; ở cấp tỉnh là người đứng đầu và tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên lãnh đạo giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 02 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở bước 02 thì báo cáo, giải trình rõ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

d. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự (*được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt*).

- Thành phần

+ Ở các sở, ban, ngành tỉnh là tập thể ban cán sự đảng (*Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh*), đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương trở lên, thường vụ đảng ủy hoặc cấp ủy chỉ

bộ, trưởng các đoàn thể ở cơ quan.

+ Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, trưởng các ban, ngành, đoàn thể các huyện, thị xã, thành phố, bí thư các tổ chức đảng trực thuộc, chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực thuộc.

+ Ở đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các ban, trưởng các đoàn thể và tương đương của đảng ủy khối; bí thư, phó bí thư các tổ chức đảng trực thuộc.

- Trình tự lấy ý kiến

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu (*ở bước 3*); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến (*có thể ký hoặc không ký tên*). Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

đ. Bước 5: Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

- Thành phần: Ở các huyện ủy, thị ủy, thành ủy là ban chấp hành; ở cấp tỉnh là ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (*nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn*).

- Trình tự thực hiện

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*).

+ Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc chi ủy cơ quan về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm bằng phiếu kín.

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm; trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 02 người có số phiếu ngang nhau (*đạt tỉ lệ 50%*) thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình; đồng thời, báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Căn cứ kết quả biểu quyết ban thường vụ cấp ủy các huyện, thị xã, thành phố, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan lập tờ trình báo cáo Ban Thường

vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

e. Đối với tổ chức có đặc thù riêng: Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy trên cơ sở quy trình chung, hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông.

2.2. Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự.

a. Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

- Gặp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và thường vụ đảng ủy (*chi ủy*) cơ quan nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và thường vụ cấp ủy đối với nhân sự; xác minh lý lịch của cán bộ (*nếu có vấn đề cần phải xác minh*).

- Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (*bằng phiếu kín*).

- Lập tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ nhiệm.

b. Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành một số công việc sau:

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

- Gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự.

- Làm tờ trình, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm được tiêu chuẩn bổ nhiệm, nhưng chưa được cơ quan nơi cán bộ đang công tác nhất trí điều động thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy vẫn có thể báo cáo đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2.3. Đối với nhân sự tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn

Khi đề xuất cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu

đã được quy định là tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc xét thấy cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn thì đồng thời đề xuất việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn của cán bộ đó.

III- THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT ĐỐI VỚI NHÂN SỰ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY TRỰC TIẾP QUYẾT ĐỊNH

1. Các cơ quan, đơn vị lập tờ trình đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thì đồng thời gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định.

1.1. Đối với nhân sự giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố, đảng bộ trực thuộc tỉnh do ban chấp hành hoặc ban thường vụ đề nghị theo phân cấp quản lý cán bộ.

1.2. Đối với nhân sự bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh

- Nhân sự bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo các cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh do Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị.

- Nhân sự bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị (*các sở gửi hồ sơ bổ nhiệm cho Sở Nội vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định*).

- Nhân sự bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh do tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận tỉnh, đảng đoàn các đoàn thể và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị (*gửi hồ sơ nhân sự về Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

- Nhân sự bổ nhiệm giữ các chức danh ở các đơn vị ngành dọc Trung ương đóng chân trên địa bàn và sinh hoạt đảng tại địa phương do ban cán sự đảng cơ quan hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề nghị (*hoặc do ngành dọc Trung ương hiệp ý kiến, hồ sơ nhân sự gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

- Nhân sự giới thiệu ứng cử chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố do ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy đề nghị (*gửi hồ sơ nhân sự về Sở Nội vụ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

2. Khi Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi xin ý kiến thẩm định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan về nhân sự bổ nhiệm thì đồng thời gửi văn bản xin ý kiến của:

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, đối với nhân sự của các huyện, thị xã, thành phố.

- Các ban phụ trách lĩnh vực khi cán bộ ở các sở, ban, ngành, MTTQ và các

đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng lĩnh vực mà ban tham mưu, phụ trách.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đối với nhân sự bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử giữ chức vụ: Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nhân sự bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử giữ chức vụ: Chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đối với nhân sự bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử là cán bộ, đảng viên công tác và sinh hoạt trong Đảng ủy Khối.

Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan xem xét, thẩm định nhân sự, trả lời cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì được coi như đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì các cơ quan, đơn vị phải gửi thông báo bằng văn bản để Ban Tổ chức Tỉnh ủy biết, theo dõi nhưng không quá 10 ngày.

3. Không quá **07** ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và làm tờ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy báo cáo rõ về đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Không quá **02** ngày làm việc sau khi Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp, kết luận, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phải tham mưu các văn bản để triển khai theo kết luận.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định

Trong trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy không tổ chức họp thì cần nhắc xin ý kiến bằng văn bản để bảo đảm tiến độ theo quy trình.

Dự cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định về nhân sự có đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đại diện lãnh đạo cơ quan có liên quan (*khi cần thiết*).

5. Không quá **02** ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy kết luận, Văn phòng Tỉnh ủy ban hành thông báo kết luận để Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm để Thường trực Tỉnh ủy ký hoặc thông báo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo việc xếp lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm.

6. Không quá **05** ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với cơ quan, địa phương có cán bộ được bổ nhiệm, tham mưu cho cấp có thẩm quyền triển khai quyết định, kết luận đến cán bộ và cơ quan có cán bộ được bổ nhiệm, bầu cử, chỉ định.
